



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN
KHOA NGHỆ THUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **Nghệ vụ dựng phim 3** (Film editing profession 3)
- Mã học phần: CTE423
- Số tín chỉ: 3 (2/1/4)
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần: Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước:
- Đơn vị phụ trách: Khoa Nghệ thuật
- Số giờ tín chỉ: 60 tiết, trong đó:
- Lý thuyết: 30 tiết (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
- Thực hành: 30 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
- Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
- Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Chu Văn Hòa
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Truyền thông - Trường Đại học Hoa Sen
- Điện thoại: 0978899585
- Email: chuhoavtv@gmail.com

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Phạm Thuận Hải Thảo
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Nghệ thuật - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0933259197
- Email: phamthuanhaithao263@gmail.com

3. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần “Nghệ vụ dựng phim 3” là giai đoạn hoàn thiện trong chuỗi đào tạo kỹ năng dựng phim chuyên sâu. Tập trung vào kỹ năng dựng phim nâng cao, sinh viên sẽ được hướng dẫn cách xây dựng ngôn ngữ hình ảnh, tiết tấu dựng, chuyển cảnh tinh tế, và thiết kế âm thanh phức tạp trong các thể loại phim đa dạng như phim tài liệu, phim ngắn

nghệ thuật, MV ca nhạc, phim quảng cáo hoặc truyền hình thực tế. Sinh viên sẽ làm việc theo nhóm như một ekip hậu kỳ chuyên nghiệp: từ nhận brief của đạo diễn, dựng bản nháp (offline), xử lý kỹ thuật số (online), hậu kỳ âm thanh – màu sắc – hiệu ứng, đến xuất bản thành phẩm đúng chuẩn kỹ thuật và nghệ thuật. Học phần này cũng nhấn mạnh đến quy trình làm việc thực tế trong ngành công nghiệp, yêu cầu sinh viên hoàn thành dự án cá nhân hoặc nhóm mang tính ứng dụng cao, với tiêu chí đánh giá như: thẩm mỹ, sáng tạo, tính khả thi kỹ thuật và khả năng thuyết trình – bảo vệ sản phẩm.

4. Mục tiêu học phần

- Trang bị kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ dựng phim, tiết tấu, nhịp độ và xử lý cảm xúc hình ảnh.
- Nâng cao khả năng sử dụng hiệu ứng đặc biệt, xử lý âm thanh và màu sắc chuyên nghiệp.
- Rèn luyện quy trình làm hậu kỳ theo chuẩn công nghiệp, từ dựng offline đến master.
- Hình thành tư duy sáng tạo độc lập và phối hợp nhóm như một ekip hậu kỳ hoàn chỉnh.
- Chuẩn bị cho sinh viên năng lực thực chiến để làm việc tại hãng phim, studio hậu kỳ hoặc phát triển dự án cá nhân.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra (Bắt đầu bằng động từ theo thang Bloom)
Kiến thức	
CLO1	Trình bày được kiến thức nâng cao về quy trình và kỹ thuật dựng phim
CLO2	Phân tích chuyên sâu được vai trò của các phần mềm dựng phim trong sản xuất phim, đánh giá được tính hiệu quả của từng loại phần mềm phù hợp trong các công đoạn dựng phim
Kỹ năng	
CLO3	Sử dụng thành thạo phần mềm dựng phim chuyên dụng như Adobe Premiere Pro hoặc Final Cut Pro và các phần mềm cập nhật mới nhất
CLO4	Thực hiện cách nhuần nhuyễn được các thao tác cắt ghép, chỉnh sửa âm thanh, hình ảnh một cách chính xác, nhanh và hiệu quả
CLO5	Vận dụng cách nhuần nhuyễn các kỹ thuật dựng phim để tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh theo yêu cầu ngày càng cao của thị trường
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO6	

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1	X	X			X							X
CLO2						X			X			
CLO3						X	X			X		
CLO4			X					X				X
CLO5	X				X						X	
CLO6			X					X	X			

Ghi chú: *PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT*

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Phân tích ngôn ngữ hình ảnh và dựng sáng tạo	CLO2, CLO5
1.1	Cấu trúc hình ảnh – âm thanh mang tính biểu cảm	
1.2	Dựng phim theo trường phái nghệ thuật	
Chương 2	Color grading và tạo chất điện ảnh	CLO3, CLO4, CLO6
2.1	Sử dụng Lumetri Color, LUTs	
2.2	Đồng bộ màu sắc giữa các cảnh quay	
Chương 3	Dựng phim tài liệu – phóng sự chuyên sâu	CLO1, CLO3
3.1	Tư duy dựng không kịch bản	
3.2	Dự Xử lý chất liệu đời thực thành câu chuyện	
Chương 4	Dựng phim quảng cáo, trailer, TVC	CLO1, CLO4, CLO6
4.1	Tốc độ, nhịp điệu, yếu tố hấp dẫn	
4.2	Cách dựng hấp dẫn trong thời lượng ngắn	
Chương 5	Dựng phim dài tập và quản lý timeline phức tạp	CLO3, CLO5, CLO6
5.1	Làm việc với dự án dài hạn, nhiều timeline	
5.2	Quản lý file, phân cảnh và hậu kỳ	
Chương 6	Dự án dựng phim tốt nghiệp	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6
6.1	Lập kế hoạch và timeline dựng Dựng hoàn chỉnh một tác phẩm dài (10–15 phút)	
6.2	Thuyết trình và phản biện dựng trước hội đồng	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	CLO3, CLO5, CLO6
	Người học có thể chọn một đoạn trong kịch bản hoặc tự sáng tạo một đoạn ngắn, sau đó tạo ra một bản phác thảo chi tiết, mô tả cảnh quay, góc quay, cắt cảnh và các yếu tố hình ảnh và âm nhạc khác để trình bày ý tưởng và quá trình sản xuất của mình.	
6.2.2.	Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO5
	- Người học áp dụng kiến thức đã học về quy trình sản xuất phim để tạo ra một sản phẩm phim ngắn hoàn chỉnh. - Các nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.	

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Phân tích ngôn ngữ hình ảnh và dựng sáng tạo	3	1	5	5	14	
2	Color grading và tạo chất điện ảnh	3	2	5	5	15	
3	Dựng phim tài liệu – phóng sự chuyên sâu	3	2	5	5	15	
4	Dựng phim quảng cáo, trailer,	3	2	5	5	15	
5	Dựng phim dài tập và quản lý timeline phức tạp	3	2	5	5	15	
6	Dự án dựng phim tốt nghiệp	3	3	5	5	16	
Tổng		18	12	30	30	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

- Thảo luận về các kỹ thuật cơ bản và nâng cao trong việc dựng phim, bao gồm cách sắp xếp cảnh quay, cắt ghép, sử dụng hiệu ứng đặc biệt, và các kỹ thuật chỉnh sửa để tạo ra một sản phẩm điện ảnh hoàn chỉnh.

- Nghiên cứu về cách sử dụng các phương tiện kỹ thuật và nghệ thuật để truyền đạt ý tưởng và cảm xúc thông qua việc lựa chọn góc quay, ánh sáng, âm nhạc, và sử dụng hình ảnh để tạo ra hiệu ứng tác động đến khán giả.
- Đánh giá các bước quy trình sản xuất phim từ việc thu thập tài liệu, quay phim, đến việc chỉnh sửa và hoàn thiện sản phẩm cuối cùng, bao gồm cả việc quản lý dự án và thời gian sản xuất.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Bài giảng lý thuyết
- Bài tập và dự án thực tế
- Phân tích và đánh giá tác phẩm
- Hội thảo và thảo luận

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Bài giảng lý thuyết		X			X	X
Bài tập và dự án thực tế			X	X		
Phân tích và đánh giá tác phẩm	X				X	
Hội thảo và thảo luận		X		X	X	

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết trình
- Làm việc nhóm
- Tự học, tự nghiên cứu

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Thuyết trình	X					
Làm việc nhóm			X	X		
Tự học, tự nghiên cứu		X		X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp và giờ thuyết trình (sinh viên chỉ được vắng mặt tối đa 20% thời gian lên lớp của học phần).
- Đọc tài liệu tham khảo bắt buộc và bổ trợ do giảng viên giới thiệu.

- d. Hoàn thành đầy đủ các bài tập cá nhân, bài tập nhóm.
- e. Tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: 2/10, trọng số 8%.
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: 3/10, trọng số 12%.
 - c. Điểm kiểm tra giữa kỳ: 5/10, trọng số 20%.
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: Bài tập lớn

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5	CLO6
Quá trình			X	X		
Bài tập lớn	X	X				X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần (các tài liệu xuất bản trong 05 năm trở lại đây và cung cấp được cho Trung tâm Học liệu nơi đặt tài liệu)

13.1. Tài liệu chính

- Phạm Thanh Hà, Quay phim điện ảnh – truyền hình, NXB Chính trị Quốc gia, 2021.
- Vũ Ngọc Thanh, Điện ảnh học – Lý luận và Thực tiễn, NXB Chính trị Quốc gia, 2020.
- Đặng Nhật Minh, Hồi ký điện ảnh, NXB Hội Nhà văn, 2020.
- Trần Thị Hồng Liên, Dựng phim căn bản với Adobe Premiere Pro, NXB Lao Động, 2022.
- Nguyễn Hữu Tuấn, Thực hành dựng phim – từ cơ bản đến nâng cao, NXB Sân khấu, 2023.
- Nguyễn Quốc Tuấn, Ngôn ngữ điện ảnh – Góc nhìn người dựng phim, NXB Văn hóa – Nghệ thuật, 2020.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Trường Đại học Sân khấu – Điện ảnh TP.HCM, Giáo trình Nghiệp vụ dựng phim 1, bản lưu hành nội bộ, 2022.
- Walter Murch, Trong chớp mắt – Bản chất của dựng phim, NXB Thế Giới, 2019.
- Ken Dancyger, Kỹ thuật dựng phim và video, NXB Đại học Sân khấu – Điện ảnh Hà Nội (dịch từ bản tiếng Anh: The Technique of Film and Video Editing), 2020.

- Karen Pearlman, Nghệ thuật cảm nhận nhịp điệu trong dựng phim, NXB Văn hóa – Nghệ thuật, 2018.
- Michael Ondaatje, Đối thoại với Walter Murch: Nghệ thuật dựng phim điện ảnh, NXB Sân khấu, 2021.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm

Hiệu trưởng
Duyệt

Trưởng Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)